|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn | 21/9/2025 |  |
| Ngày dạy 7A | 25/9/2025 | 25/9/2025 |
| Ngày dạy 7B | 25/9/2025 | 26/9/2025 |
| **Tiết** | **5** | **6** |

##

## **BÀI LUYỆN TẬP CHUNG TRANG 50 (2 TIẾT)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Củng cố:

* Quan sát hình vẽ, nhận biết và thể hiện các cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị.
* Nhận biết được hai đường thẳng song song nhờ dấu hiệu nhận biết.

**2. Năng lực**

 ***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học hai đường thẳng song song, dấu hiệu nhận biết, từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán về tính toán, bài toán yêu cầu giải thích hai đường thẳng song song, bài toán dựng hình.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: vẽ hai đường thẳng song song bằng thước kẻ.

**3. Phẩm chất**

* Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
* Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,thước thẳng có chia khoảng, êke

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước, êke...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học của các bài trước và có tâm thế để làm bài luyện tập.

**b) Nội dung:** HS đọc tình huống mở đầu, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được các câu hỏi về dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song và các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS trả lời nhanh các câu hỏi:

**Câu 1:** Cho hình vẽ, tìm đáp án đúng của các câu sau:

****

a) Trong hình vẽ, cặp góc đồng vị là:

A. Góc $\hat{A\_{1}}$và góc $\hat{B\_{1}}$ B. Góc $\hat{A\_{3}}$và góc $\hat{B\_{1}}$

C. Góc $\hat{A\_{4}}$và góc $\hat{B\_{1}}$ D. Góc $\hat{A\_{2}}$và góc $\hat{B\_{1}}$

b) Trong hình vẽ, cặp góc so le trong là:

A. Góc $\hat{A\_{1}}$và góc $\hat{B\_{4}}$ B. Góc $\hat{A\_{3}}$và góc $\hat{B\_{4}}$

C. Góc $\hat{A\_{4}}$và góc $\hat{B\_{4}}$ D. Góc $\hat{A\_{2}}$và góc $\hat{B\_{4}}$

**Câu 2:** Chọn câu trả lời sai:

Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng, trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau. Khi đó:

A. Cặp góc so le trong còn lại bằng nhau

B. Mỗi cặp góc đồng vị bằng nhau.

C. Mỗi cặp góc trong cùng phía bù nhau.

D. Mỗi cặp góc trong cùng phía bằng nhau.

**Câu 3:** Cho hình vẽ:



Biết $\hat{CFE}=60^{o},\hat{E\_{1}}=120^{o}$, câu trả lời đúng:

A. $\hat{BEF}=60^{o}$

B. AB // CD

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học Luyện tập chung.

**Đáp án:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 |
| a) Ab) D | D | C |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phân tích Ví dụ**

**a) Mục tiêu:**

- Sử dụng dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song, giải thích được vì sao hai đường thẳng song song.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV, đọc Ví dụ (SGK – tr50).

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách giải thích hai đường thẳng song song nhờ dấu hiệu và biết cách trình bày.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS đọc SGK, quan sát và giải thích được cách làm bài tập.- GV có thể hỏi thêm, *từ hình ảnh có thể có cặp đường thẳng nào song song nữa?*(MN // AB do có hai góc so le trong bằng nhau là BAN và MAN).**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, suy nghĩ trả lời câu hỏi.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, lưu ý lại về cách chỉ ra hai đường thẳng song song sử dụng dấu hiệu nhận biết. | **Ví dụ (SGK – tr50)** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học về dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song, các góc tạo bởi đường thẳng cắt hai đường thẳng, hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh.

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức làm các bài Bài 3.12, 3.13 (SGK – tr50).

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải được bài về xác định góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía, giải thích được hai đường thẳng song song.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi làm **Bài 3.12, 3.13** (SGK – tr50).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Đại diện nhóm trình bày bài. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**Kết quả:**

**Bài 3.12:**

a) Góc ở vị trí so le trong với góc FIP là góc IPQ,

Góc ở vị trí so le trong với góc NMI là góc MIE,

b) Góc ở vị trí đồng vị với góc EQP là góc MEI ;

Góc ở vị trí đồng vị với góc IFP là góc MNF.

**Bài 3.13.** Ta có $\hat{yBz}=\hat{xAB}=50^{o}$, mà hai góc này ở vị trí đồng vị, suy ra Ax // By (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song).

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập **Bài 3.15** (SGK -tr50).

**c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được hai đường thẳng song song.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoạt động hoàn thành bài tập **Bài 3.15** (SGK -tr50), hướng dẫn HS để về nhà làm **Bài 3.16.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời bài tập.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- 1 hoặc 2 học sinh lên bảng trình bày bài, các HS còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng, chú ý các lỗi sai của học sinh hay mắc phải.

**Đáp án:**

**Bài 3.15:**

Ta có $\hat{MNQ}=\hat{NQP}=35^{o}$, mà hai góc này ở vị trí so le trong, suy ra MN // QP (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song).

**Bài 3.16:**

****

Ta có: $\hat{xAB}=\hat{yBA}=60^{o}$, mà hai góc ở vị trí so le trong, suy ra Ax // By.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT, các bài tập còn lại của SGK.
* Chuẩn bị bài mới “Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song”.